TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85 /2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng* 6 *năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87 /2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hoa M - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 7, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Đinh Văn T - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 7, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 5, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 38, 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hoa M và anh Đinh Văn T

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung: Anh T có trách nhiệm thanh toán cho chị M chênh lệch giá trị về tài sản chung là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đã thanh toán xong.

2.2. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là

150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/0000765 ngày 4/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho chị M 150.000 đồng.

2.4 án phí chia tài sản chung:

Chị M không phải chịu. Hoàn lại cho chị M 500.000 đồng chị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000781 ngày 04/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

HÀ MINH LỰC